

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

- Tên Công ty đại chúng : Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Năm báo cáo : 2020

### I- Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số : 010 152 6991 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà nội cấp ngày 09/7/2020 (Lần 6).
- Vốn điều lệ : 120.750.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 120.750.000.000 VNĐ
- \* Công ty đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 45/2006CN/GCNCP-VSD-2 ngày 12/4/2021 với số lượng 575.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000đồng.
- Địa chỉ : 87 - 89 Phố Hạ đình - Phường Thanh xuân trung - Quận Thanh xuân - TP Hà nội.
- Số điện thoại : (84-24) 38584310 - 38584165
- Số fax : (84-24) 38585038
- Website : rangdong.com.vn
- Mã cổ phiếu : RAL

#### **Quá trình hình thành và phát triển:**

- *Quá trình hình thành và phát triển :*
  - + Thành lập : Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông được thành lập theo quyết định số 21/2004/QĐ-BCN ngày 30/3/2004 của Bộ Công nghiệp (Nay là Bộ Công thương)
  - + Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần : 15/7/2004
  - + Niêm yết : ngày 06/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- *Các sự kiện khác :*

Năm 2000, Công ty được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, lần lượt được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất; Huân chương Độc lập hạng Ba, hạng Hai, hạng Nhất (hai lần) và Huân chương Chiến công về thành tích hoạt động sản xuất - kinh doanh, Bảo vệ nội bộ và trật tự an toàn xã hội, hoạt động đền ơn đáp nghĩa và trợ cấp xã hội.

Từ 2005 đến nay, hàng năm Công ty liên tục được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ Thi đua cho thành tích hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh dẫn đầu Ngành Công thương.

Từ năm 2012 đến nay, Rạng Đông luôn được Tổ chức báo cáo xếp hạng Việt Nam Report xếp trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam, 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, được xếp trong 500 Doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng. Từ năm 2013 đến nay, Rạng Đông luôn được Forbes Việt Nam xếp trong 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Bằng phần đầu quyết liệt và sức mạnh nội lực của mình, Công ty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông liên tục phát triển với tốc độ cao, ổn định, bền vững, doanh thu và lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước; và đóng góp tích cực cho hoạt động an sinh xã hội.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- *Ngành nghề kinh doanh :*

+ Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng;

Mã ngành: 2740

+ Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh

Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ thủy tinh và các loại phích nước;

Mã ngành: 2310

+ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước;

Mã ngành: 4649

+ Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ

Mã ngành: 7490

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp

Mã ngành: 8299

+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn thiết kế, quản lý điều hành dự án các công trình chiếu sáng, chiếu sáng thông minh trong dân dụng, công nghiệp, công cộng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao.

Mã ngành: 7110

+ Sửa chữa thiết bị điện

Chi tiết: Sửa chữa thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp

Mã ngành: 3314

+ Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Lắp đặt thiết bị chiếu sáng trong dân dụng, công nghiệp

Mã ngành: 4321

+ Quảng cáo

Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại

( Không bao gồm: quảng cáo rượu, thuốc lá )

Mã ngành: 7310

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa

(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật)

Mã ngành: 4933

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

Chi tiết: Kinh doanh bất động sản

Mã ngành: 6810

+ Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất

Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản, Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản

Mã ngành: 6820

+ Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm bóng đèn, vật tư thiết bị điện, dụng cụ chiếu sáng, sản phẩm thủy tinh và các loại phích nước

Mã ngành: 4759

+ Xây dựng công trình điện

Chi tiết: Thi công các công trình chiếu sáng, chiếu sáng thông minh trong dân dụng, công nghiệp, công cộng, đô thị, nông nghiệp công nghệ cao.

Mã ngành: 4221

- Địa bàn kinh doanh :

Ba kênh phân phối khu vực miền Bắc:

- Kênh truyền thống
- Kênh công trình dự án
- Kênh siêu thị hiện đại

Phòng bán hàng 2 gồm có bảy chi nhánh tại miền Trung và miền Nam:

- Chi nhánh Đà Nẵng: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Kontum.

- Chi nhánh Nha Trang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Khánh Hoà, Tuy Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Lâm Đồng, Phú Yên.

- Chi nhánh Biên Hòa: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận.

- Chi nhánh TP Hồ Chí Minh: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại TP Hồ Chí Minh và các tỉnh: Tây Ninh.

- Chi nhánh Tiền Giang: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh.

- Chi nhánh Cần Thơ: phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang.

- Chi nhánh Tây nguyên: (thành lập T3/2019) phụ trách trực tiếp tiêu thụ tại các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Gialai Kontum.

Ba Trung tâm dịch vụ tư vấn chiếu sáng:

- Trung tâm R&D Chiếu sáng.

- Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Chiếu sáng tại thành phố Hồ Chí Minh.

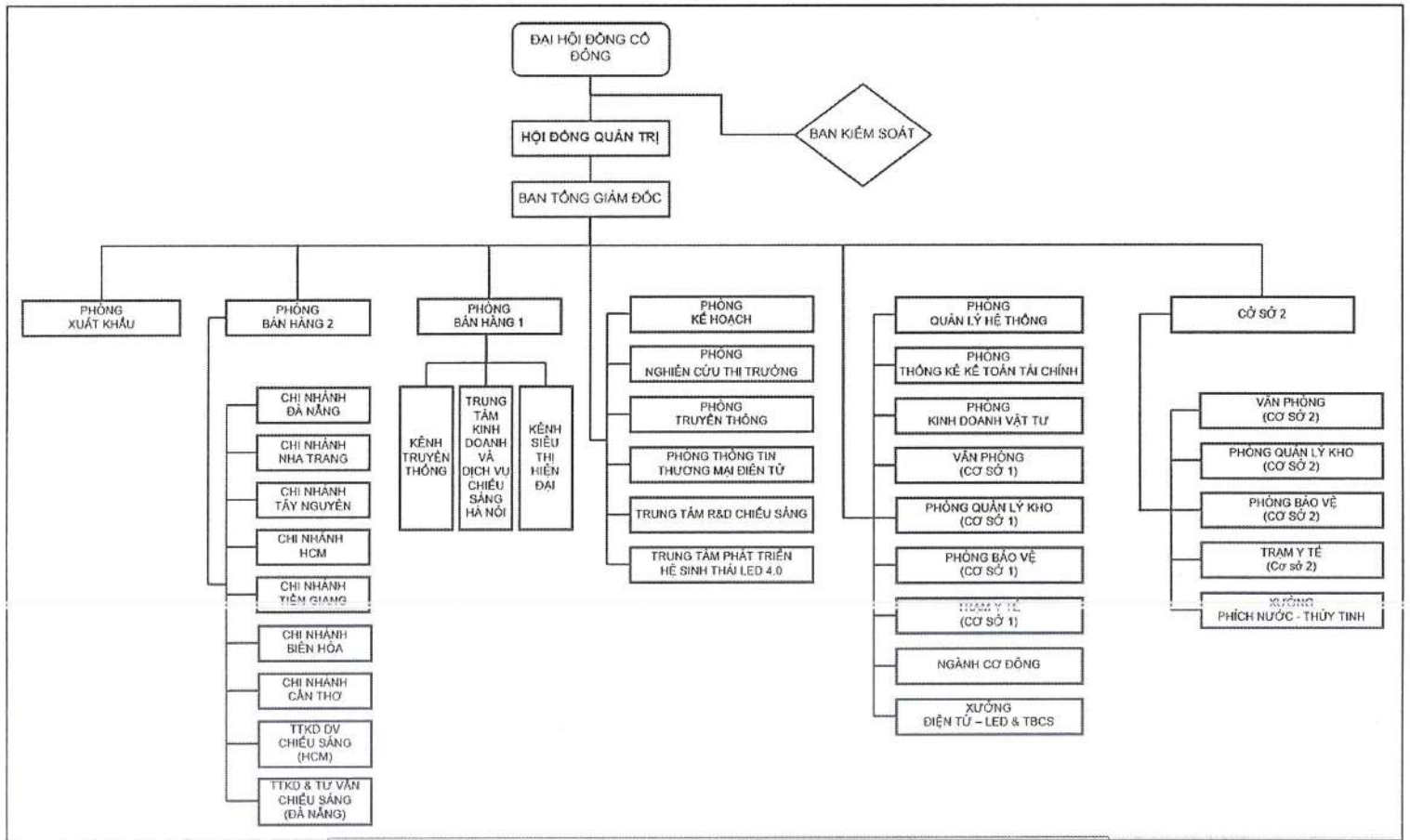
- Trung tâm Kinh doanh và tư vấn chiếu sáng Đà Nẵng.

Thị trường xuất khẩu:

Châu Âu	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Á	Châu Úc	Châu Đại Dương
France	Bolivia	Algeria	Bahrain	Australia	Fiji
Italia	Brazil	Angola	Bangladesh		
Ukraine	Cuba	Egypt	Cambodia		
U.K	U.S	Nigeria	China		
Czech	Veneruela	Sudan	India		
Russia			Indonexia		
			Irac		
			Iran		
			Japan		
			Jordan		
			Laos		
			Malaysia		
			Myanmar		
			Pakistan		
			Qatar		
			Saudi Arabia		
			South Korea		
			Sri Lanka		

			Syria U.A.E Ukraine Yemen		

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



### 4. Định hướng phát triển.

Công ty đã hoàn thành việc xây dựng chiến lược, mục tiêu phát triển Công ty 2016-2020.

Theo đó :

4.1. *Sứ mệnh của công ty là* :”Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống & giải pháp chiếu sáng Chất lượng - Tiện nghi - Tiết kiệm chi phí - Thân thiện môi trường, có tính sáng tạo cao, góp phần phát triển kinh tế xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống, gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên & khách hàng.”

4.2. *Tầm nhìn* : Đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp công nghệ cao, dẫn đầu thị trường chiếu sáng tại Việt Nam; tiên phong trong lĩnh vực cung cấp Hệ sinh thái LED 4.0 và hiện thực hóa khát vọng “Make in Viet Nam”.

4.3. *Dựa trên giá trị cốt lõi* :”Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực”.

## 5. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

Mục tiêu tổng quát: Dẫn đầu thị trường Việt Nam, hội nhập khu vực và quốc tế, chủ động tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, tăng tỷ trọng xuất khẩu đạt 30-40% tổng doanh thu, đưa thương hiệu Rạng Đông thâm nhập sâu vào thị trường G20, G7.

Mô hình tổ chức: Phát triển nhanh, bền vững dựa trên mô hình một trục hai cánh, cân bằng 6 khía cạnh BSC, nâng cao giá trị gia tăng (AV), năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) và vận hành hệ thống trên nền tảng ISO 9001:2015.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Làm chủ thông tin thị trường, thỏa mãn tối đa nhu cầu (hiện tại và tương lai), đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, dẫn dắt thị trường trong nước.
- Tăng trưởng hướng tới phát triển đồng thời cả thị trường nội địa và xuất khẩu - cả hai đều có vai trò quyết định, để Rạng Đông tự tin bước ra thế giới.
- Đa dạng hóa sản phẩm dựa trên lõi của Rạng Đông, cân bằng năng lực R&D - sản xuất - tiêu thụ, phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Rạng Đông, với 02 nhóm sản phẩm chính: chủ lực - truyền thống và chủ lực - chiến lược - mũi nhọn, đẩy mạnh sản phẩm SKD.
- Phát triển kênh phân phối, hệ thống khách hàng gắn bó thủy chung, rộng, sâu, bền vững.
- Đột phá khâu marketing và truyền thông tích hợp truyền thống và hiện đại trên nền I 4.0.

## II- Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

#### 1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

- Doanh thu : 4 931 403 190 138 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 423 888 149 819 đồng

#### 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020 ĐHĐCĐ giao	Thực hiện năm 2020				
				Số lượng	So với TH 2019		So với KH 2020	
					± SL	%	± SL	%
A	B		1	2	3	4	5	6
1	Doanh thu tiêu thụ	Tỷ VNĐ	3 400	4 922	666	115,6%	1 522	145%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	200	424	262	262,4%	224	212%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ		375	29	108,3%		

Năm 2020, Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông được các tổ chức xếp hạng:

Được xếp trong TOP 100 Thương hiệu nổi tiếng ASEAN.

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (9 năm liên tiếp).

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (9 năm liên tiếp).

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (4 năm liên tiếp).

Được xếp trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (4 năm liên tiếp).

Được xếp TOP 10 Doanh nghiệp Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam.

Được xếp TOP 10 Sản phẩm vàng Việt Nam.

Được xếp TOP 500 DN tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

“Giải pháp chiếu sáng G-S-HCL trong tòa nhà, căn hộ thông minh” của giải thưởng thành phố thông minh 2020 được Hội đồng đánh giá xuất sắc nhất: Xếp hạng 5 sao.

Sản phẩm hệ sinh thái LED 4.0 đạt Danh hiệu TOP 1 “Hàng VN được người tiêu dùng yêu thích” năm 2020.

24 năm liên tiếp được Người tiêu dùng bình chọn hàng Việt Nam chất lượng cao.

Kết quả 2020:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu (tỷ)	3.270	3.621	4.256	4.922
Doanh thu/ người (tỷ)	1,51	1,78	1,99	2,34
Bình quân thu nhập (triệu/ người-tháng)	12,9	13,7	13,9	14,5
Cổ tức	50%	50%	50%	50%

## **2. Tổ chức và nhân sự :**

### **2.1. Danh sách Ban điều hành**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,85%	Tổng giám đốc	Kỹ sư điện - Cử nhân luật
2	Ông Trần Trung Tường	1962	0,12%	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư cơ khí
3	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,09%	Phó Tổng giám đốc	Thạc sĩ Kinh tế

#### **\* Ông Nguyễn Đoàn Thăng:**

Ngày tháng năm sinh: 20/5/1943

Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.



Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi ở hiện nay: 26 Phố Liên Trì, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà nội.  
 Trình độ học vấn: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - Cử nhân Luật.  
**\* Ông Trần Trung Tường:**  
 Ngày tháng năm sinh: 12/10/1962  
 Quê quán: Hải dương  
 Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi ở hiện nay: số 50 ngõ 91- đường Hồng hà - Phúc xá - Ba Đình - Hà nội.

Trình độ học vấn: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.  
**\* Ông Nguyễn Đoàn Kết:**  
 Ngày tháng năm sinh: 25/02/1961  
 Quê quán: Tiền Phong - Thường Tín - Hà Tây.  
 Dân tộc: Kinh                      Tôn giáo: Không  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Nơi ở hiện nay: số 106 Xuân Diệu, Tây hồ, Hà nội.  
 Trình độ học vấn: 10/10  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: : Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên, lao động: 2 200 người .

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:**

3.1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 23/05/2020 về các hạng mục đầu tư chính trong năm 2020 :

STT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện
1	Đầu tư nâng công suất sản phẩm LED lên 60 Triệu sản phẩm năm	40 tỷ	35
2	Đầu tư tái khởi động lò kéo ống	5 tỷ	7
3	Đầu tư khôi phục mặt bằng sản xuất và kho tàng sau vụ hỏa hoạn 28/8/2019	30 tỷ	10
4	Đầu tư phát triển sản phẩm mới	20 tỷ	13

5	Đầu tư thiết bị vận tải phục vụ bán hàng và bảo hành sản phẩm	10 tỷ	3
6	Đầu tư cho chương trình chuyển đổi số Công ty	25 tỷ	20
7	Đầu tư xây dựng Nhà máy mới sản xuất LED giai đoạn 1	100 tỷ	-
	<b>Tổng</b>	<b>230 tỷ</b>	<b>88.1 tỷ</b>

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: không có .

#### 4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

1	Doanh thu bán hàng và CCDV	4 266 942 499 265	4 931 403 190 138	115.57%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	4 255 759 849 184	4 922 447 075 019	115.67%
3	Giá vốn hàng bán	2 966 451 873 050	3 414 540 925 840	115.11%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	1 289 307 976 134	1 507 906 149 179	116.95%
5	Chi phí hoạt động và tài chính	937 862 681 000	1 083 382 835 239	115.52%
6	Thu nhập trước thuế	161 549 159 022	423 888 149 819	262.39%
7	Thu nhập sau thuế	125 170 402 731	336 082 278 884	268.50%
8	Tổng tài sản	3 014 716 628 302	4 026 011 671 734	133.55%
8.1	Tài sản lưu động	2 716 950 894 637	3 731 062 011 987	137.33%
8.2	Tài sản cố định	297 765 733 665	294 949 659 747	99.05%
8.3	Các khoản phải trả	2 180 195 061 161	2 946 703 834 449	135.16%
8.4	Nguồn vốn chủ sở hữu	834 521 567 141	1 079 307 837 285	129.33%
9	Nợ Ngân sách	345 827 664 940	374 529 658 460	108.30%

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

##### Khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	So sánh
1	Hệ số thanh toán hiện tại	1.24	1.27	102.02%
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.87	1.04	120.38%
3	Hệ số thanh toán tức thời	0.30	0.33	112.60%
4	Số ngày thu hồi nợ	108.47	179.30	165.30%

##### Khả năng sinh lợi

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	So sánh
1	Doanh thu / Tổng tài sản (Asset turnover)	1.39	1.22	87.97%
2	Doanh thu / Tài sản cố định (Fixed asset turnover)	14.29	16.69	116.77%
3	Doanh thu / Tài sản lưu động (Current asset turnover)	1.54	1.32	85.69%
4	Doanh thu / Vốn chủ sở hữu	5.10	4.56	89.43%
5	Số vòng quay tài khoản phải thu	3.37	2.35	69.97%
6	Số vòng quay hàng tồn kho	3.56	5.20	146.16%
7	Số vòng quay vốn lưu động ròng	7.92	6.27	79.19%

##### Một số chỉ tiêu về cổ phần

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	So sánh
1	Giá trị sổ sách của cổ phiếu thường	72 567	93 853	129.33%
2	Giá thị trường/Giá sổ sách CP thường	0.96	2.37	245.22%
3	Earning per share (EPS)	10 884.38	29 224.55	268.50%
4	Chỉ số P / E ( lần )	6.43	7.60	118.12%

##### Cơ cấu Tài sản, Nguồn vốn

TT	Chỉ tiêu	2019	2020	So sánh
1	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	90.27%	92.67%	102.66%
2	Tài sản cố định / Tổng tài sản	9.73%	7.33%	75.33%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	2.67	2.73	102.29%
4	Tổng nợ / Tổng nguồn vốn	72.74%	73.19%	100.61%
5	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	27.26%	26.81%	98.36%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 12 075 000 cổ phần.

\* Công ty đã đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số 45/2006CN/GCNCP-VSD-2 ngày 12/4/2021 với số lượng 575.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000đồng.

- Toàn bộ là cổ phần phổ thông, được chuyển nhượng tự do.

- Không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
- Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	12.075.000	100%
+ Cổ đông lớn	7.671.922	63,54%
+ Cổ đông nhỏ	4.403.078	36,46%
- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	12.075.000	100%
+ Cổ đông tổ chức	5.050.435	41,83%
+ Cổ đông cá nhân	7.024.565	58,17%
- Cổ đông trong nước và cổ đông ngoài nước	12.075.000	100%
+ Cổ đông trong nước	11.830.954	97,98%
+ Cổ đông ngoài nước	244.046	2,02%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	12.075.000	100%
+ Cổ đông Nhà nước	0	0%
+ Cổ đông khác	12.075.000	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có .

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

## III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 23/05/2020 giao nhiệm vụ cho Cơ quan điều hành các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 như sau :

\* Phương án 1:

- Doanh thu bán hàng & CCDV	:	3 400 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	200 tỷ đồng.
- Mức cổ tức năm 2020 là	:	50%

\* Phương án 2:

- Doanh thu bán hàng & CCDV : 3 000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 100 tỷ đồng.
- Mức cổ tức năm 2020 là : 30%

1.2. Kết quả thực hiện :

Các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh 2020

Doanh thu: 4.922 tỷ, tăng 15,67% so 2019.

Nộp Ngân sách: 375 tỷ, tăng 8,3% so 2019.

Thu nhập CNVC đạt: 14,5 triệu/ người-tháng, tăng 4,3% so 2019.

Lợi nhuận đạt: 424 tỷ tăng 162,4% so 2019.

Bảo đảm cổ tức năm 2020 thanh toán bằng tiền mặt : 50% và thực hiện đúng kế hoạch ĐHCĐ phê duyệt.

Bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam ký kết nhiều FTA thế hệ mới, từ khi Diễn đàn kinh tế thế giới 2016 chính thức khẳng định nhân loại bước vào thời kỳ I – 4.0, Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2020 đã quyết định tiến hành công cuộc tái cấu trúc toàn diện Công ty, thực hiện 3 đột phá chiến lược:

- Chuyển từ tập trung vào sản xuất sang định hướng thị trường, phục vụ khách hàng.
- Chuyển từ Công ty Công nghệ sang Công ty Công nghệ cao thời I – 4.0.
- Xây dựng tổ chức chuyên nghiệp, đội ngũ chuyên nghiệp và học tập suốt đời.

Tổ chuyên gia Tư vấn về Xây dựng và Quản trị Chiến lược hiện đại với sự tham gia của các PGS/TSKH của các Viện, Trường Đại học, Chuyên gia Hệ thống các tiêu chuẩn quản lý quốc tế, Viện Năng suất – Chất lượng, Tiến sỹ nước ngoài về Lean Thinking và TPS... được thành lập. Trên cơ sở phân tích SWOT, xây dựng Bảng thể điểm cân bằng BSC/ KPI, sử dụng công cụ Hoshin Plan xây dựng và quản trị kế hoạch triển khai chiến lược. Công cụ KPI và trả lương 3Ps được áp dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động cá nhân, mô hình các chương trình trọng tâm để gắn kết sự phối hợp Team Work trong các nhóm công tác.

Trung tâm R&D Chiếu sáng Rạng Đông được thành lập từ tháng 4/2011 được giao thêm nhiệm vụ đưa ¼ lĩnh vực I - 4.0 (Lĩnh vực Vật lý – Vật liệu, lĩnh vực công nghệ sinh học, lĩnh vực năng lượng tái tạo) phát triển các sản phẩm mới của Công ty.

Các phần mềm mô phỏng, các phần mềm thiết kế và sản xuất được hỗ trợ bằng máy tính CAD, CAM, CAE và nâng trình độ tự động hóa các dây chuyền sản xuất chính lên mức độ I - 3.0 được triển khai mạnh mẽ, các phần mềm ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng, ISO – Online, ERP... được triển khai trong sản xuất. Thành lập bộ phận phát triển Marketing số và Thương mại Điện tử.

Mục tiêu chiến lược 5 năm (2016 - 2020), doanh thu đạt ngưỡng 4.000 tỷ tăng 1,5 lần năm 2015, NSLĐ đạt 2 tỷ đồng/người/năm tăng 2 lần 2015 đã vượt sớm 1 năm. Năm 2019 đã đạt doanh thu 4.256 tỷ, NSLĐ đạt 2,07 tỷ đồng/người/năm.

Nhờ hoàn thành sớm một năm, ngày 01/7/2019 Công ty quyết định thành lập Ban Xây dựng Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030; Thành lập Tổ chuyên

gia Tư vấn Chuyển đổi số với sự tham gia của các PGS/TSKH của các Viện, Trường Đại học, Viện Sáng tạo và Chuyển đổi số và các Chuyên gia tin học.

Không may, ngày 28/8/2019 xảy ra sự cố hỏa hoạn lớn ngoài ý muốn. Công ty đã lập ra 5 Ban: Ban khắc phục sự cố, Ban kiểm kê tài sản, Ban dân vận thăm hỏi và đền bù dân cư địa phương, Ban Thông tin và Ban phục hồi sản xuất. Sự cố hỏa hoạn đã được khắc phục nhanh chóng. Trong những ngày vô cùng căng thẳng đó, Dự thảo Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030 Ver.1 đã được hoàn thành, ngày 05/10/2019 đã được thảo luận và báo cáo TS.Nguyễn Quân, Nguyên Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ, Chủ tịch Hội tự động hóa Việt Nam, từ đó được bổ sung, hoàn thiện.

Tháng 11/2019 Bộ Công thương đã mời Tập đoàn Siemen và TÜV/SÜV giới thiệu mô hình tổng quát và đánh giá chỉ số sẵn sàng Sản xuất Thông minh (SIRI) của Rạng Đông.

Ngày 02/12/2019, Ban chấp hành Đảng bộ Công ty đã ra Nghị quyết lãnh đạo triển khai Chiến lược ngay từ đầu năm 2020 và coi đó là nội dung chủ yếu của phương hướng nhiệm vụ và công tác nhân sự trong Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Trên cơ sở đó, bước vào năm 2020 Công ty chính thức tiến hành khẩn trương, đồng bộ từng bước xây dựng các nền tảng, các trụ cột Chuyển đổi số trên cả ba khối công nghệ, quy trình, tổ chức và con người đề ra trong chiến lược.

Để chuyển từ sản xuất sản phẩm thông thường sang sản phẩm kết nối IoT, kèm theo sản phẩm là dịch vụ trên các nền tảng số, Trung tâm Nghiên cứu & Phát triển Công nghệ kỹ thuật số (Digital R&D Center) ra đời. Hệ sinh thái LED – 4.0 của Rạng Đông ra đời với Digital R&D Center đánh dấu bước chuyển tầng công nghệ thứ tư trong chiếu sáng từ tầng công nghệ thứ ba – Chiếu sáng rắn (Solid State Lighting SSL – LED tĩnh) sang CSL & G – S – HCL & HTAL và là thay đổi quan trọng trong Chiến lược sản phẩm và dịch vụ của Công ty.

Trường Đại học Bách khoa Hà Nội được Nhà nước đầu tư Phòng Thí nghiệm Nhà máy thông minh, một trung tâm tri thức lớn của Việt Nam và khu vực vừa kiểm điểm kết quả hợp tác 10 năm (2009 – 2019) với Rạng Đông và năm 2020 Trường đã ký kết Thỏa thuận hợp tác trong giai đoạn mới với các nội dung: “ Đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ Rạng Đông liên quan đến Nhà máy thông minh; Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ chủ chốt các cấp (Cán bộ quản lý cấp cao, cấp trung, đội ngũ Tổ trưởng – Trưởng Ban cơ sở ); Đào tạo nguồn cán bộ chất lượng cao phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Rạng Đông và cung cấp các Giải pháp Khoa học – Công nghệ giúp Rạng Đông triển khai Chiến lược Chuyển đổi số giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030 ”.

Với các nguồn tri thức từ Tổ chuyên gia Tư vấn Chuyển đổi số, LED Lighting R&D Center, Digital R&D Center, từ Đại học Ngoại thương, Đại học Bách khoa Hà Nội và nhiều Viện – Trường đã hợp tác với Rạng Đông nhiều năm, các nhà Khoa học đã hướng dẫn, cùng đội ngũ lãnh đạo các cấp, cùng đội ngũ kỹ sư của Rạng Đông tiến hành giải quyết những vấn đề Khoa học – Công nghệ rất cụ thể, thiết thực phát triển Sản xuất – Kinh doanh, thực hiện Chuyển đổi số. Nguồn nhân lực tiếp nhận chuyển giao Khoa học Công nghệ, đặc biệt nguồn nhân lực công nghệ kỹ thuật số của Rạng Đông

cộng với chính sách thu hút nhân tài từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai Chiến lược Chuyển đổi số.

Chúng tôi luôn xác định rằng khi triển khai Chuyển đổi số, công nghệ không phải là câu trả lời mà con người và sự chuyển đổi chính là câu trả lời, là yếu tố tiên quyết dẫn đến sự thành công của chuyển đổi số.

Được chuẩn bị từ Chiến lược Hiện đại hóa Công ty (2016 – 2019) Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030 mới được triển khai đồng bộ, quyết liệt từ đầu năm 2020, mới qua gần một năm rưỡi đã mang lại kết quả bước đầu đáng khích lệ.

Với sứ mệnh phụng sự xã hội, phát triển bằng Khoa học Công nghệ / Đổi mới Sáng tạo và sự tử tế, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược bứt phá trong 6 năm tới rất cao, tư duy nhận thức, mô hình hoạt động và một phong cách làm việc mới đã hình thành.

Chiến lược sản phẩm tích hợp IoT (hay còn gọi là chuyển đổi số đến cốt lõi), các thành tựu I - 4.0 phù hợp với xu thế thời đại và kinh tế số góp phần quan trọng trong phát triển thị phần. Tuy mới ra đời, Giải pháp Chiếu sáng G – S – HCL trong tòa nhà, căn hộ thông minh được Tổ chức Giải thưởng Thành phố Thông minh Việt Nam 2020 xếp hạng cao nhất (5 sao). Giải pháp Chiếu sáng Nông nghiệp thông minh và Nông nghiệp chính xác được Ban Tổ chức Giải thưởng Sao Khuê 2021 bình chọn là Sản phẩm/ Giải pháp xuất sắc. Rạng Đông đã được tỉnh Bến Tre giao thực hiện hệ thống Chiếu sáng đường phố Thông minh cho toàn Thành phố Bến Tre với phòng điều khiển Trung tâm tại UBND Thành phố. Trên 25 Thành phố khác sau khi tham quan đã có văn bản yêu cầu Rạng Đông khảo sát, tham gia Đề án Thành phố Thông minh của địa phương.

Năng lực nghiên cứu, thiết kế, năng lực sản xuất được nâng cao trình độ tự động hóa, số hóa, kết nối mặc dù trong phạm vi còn hạn chế trong cả kết nối ngang và dọc bước đầu đã đáp ứng chiến lược sản phẩm và dịch vụ mới, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

Các phần mềm ứng dụng trong quản trị điều hành tuy mới bước đầu thực hiện ở 7 Trung tâm số còn tách biệt, chưa kết nối liên hoàn và tự động xử lý song đã nâng cao một bước hiệu quả quản lý.

Chấp nhận mô hình lai, duy trì mô hình kinh doanh truyền thống (Pipeline) theo kiểu tuyến tính nhưng được làm mới bằng công nghệ số, đồng thời từng bước phát triển mô hình kinh doanh mới trên các nền tảng số, tham gia vào các hệ sinh thái mở, và thúc đẩy thương mại điện tử cũng như truyền thông kỹ thuật số, nhờ đó đã từng bước chuyển từ mô hình B2B sang B2C, O2O, D2C và ngày càng thấu hiểu khách hàng hơn, đồng kiến tạo giá trị cùng khách hàng. Trong tương lai, khi phát triển thành Hệ sinh thái trên nhiều nền tảng số, người tiêu dùng trung thành sẽ lan tỏa C2C.

Năm 2020, năm đầu tiên tiến hành chuyển đổi số, Rạng Đông tăng trưởng doanh thu 15,6% so cùng kỳ. Quý 4/2020 tăng trưởng doanh thu đạt 20,0% so cùng kỳ. Quý 1/2021 doanh thu tăng 38,4% (Trong đó xuất khẩu tăng 70%, sản phẩm CSL & G - S – HCL tăng 176%, HTAL và Năng lượng tái tạo tăng 32,9%). Đặc biệt nộp Ngân sách tăng 78,1%, lợi nhuận thực hiện tăng 45,7% so cùng kỳ.

Nếu cứ giữ mô hình cũ, tăng trưởng tiệm tiến khoảng 5 - 10% mỗi năm, trong khi khoảng cách tụt hậu của chúng ta so với 3 nước ASEAN (Singapore, Malaysia, Thái Lan) còn rất xa, chưa nói so với các nước phát triển. Chỉ với Chuyển đổi số - Mô hình tăng trưởng cấp số nhân, mới hy vọng chúng ta đuổi kịp.

## **2. Tình hình tài chính : ( Xem Bảng các chỉ tiêu tài chính )**

- Năm 2020 có thể nói là một năm kinh doanh thành công của Rạng Đông khi doanh thu đạt 4 922 tỷ đồng, tăng trưởng 15,67 % so với năm 2019. Năm 2020, kinh tế trong nước đối mặt với làn sóng covid lần 2, thiên tai hạn hán, lũ lụt, sạt lở, mưa đá làm đứt gãy chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn vừa chống dịch vừa phát triển sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới. Công ty Rạng Đông đã thể hiện bản lĩnh Rạng Đông anh hùng có Bác Hồ và đạt được tốc độ tăng trưởng tốt so với tốc độ tăng trưởng chung của ngành. Kết quả đạt được là do Công ty đã xây dựng được chiến lược đúng đắn – đó là con đường thực hiện chuyển đổi số từ cuối năm 2019 và năm 2020 xây dựng thành chiến lược chuyển đổi số. Phương châm CDS của Công ty là CDS khâu đầu ra, tháo gỡ điểm nghẽn khâu đầu ra. Công ty thực hiện làm mới mô hình kinh doanh truyền thống bằng công nghệ thông tin và các công cụ quản trị OKR, phát triển mô hình kinh doanh mới trên nền tảng plat form; hình thành 3 trụ cột kinh doanh. Công ty đã lựa chọn con đường phát triển bằng giá trị, gia tăng các sản phẩm có GTGT cao, các sản phẩm khác biệt nổi trội tập trung vào thị trường cao cấp và phát triển sản phẩm hệ sinh thái LED 4.0 và CTDA. Với các bước chuẩn bị qua 5 kỳ thực hiện chuyển đổi số Công ty đã gặt hái được những thành quả bước đầu với tốc độ tăng trưởng cao trong năm 2020.

- Trong điều kiện thị trường sản phẩm truyền thống suy giảm rất mạnh, sản phẩm LED cạnh tranh với hàng nghìn đối thủ, mặt khác Công ty vừa khắc phục hậu quả sau sự cố hỏa hoạn vào cuối năm 2019 thì lợi nhuận của Công ty vẫn đạt 424 tỷ, tăng 162,4% so cùng kỳ. Đây là sự hồi phục ấn tượng của Rạng Đông sau sự cố. Đó là kết quả của sự phấn đấu nỗ lực của hơn 2000 cán bộ CNV công ty, là kết quả của các phong trào thi đua sáng tạo, luôn đột phá tạo ra các sản phẩm có GTGT cao và khẳng định đẳng cấp thương hiệu Rạng Đông phấn đấu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành chiếu sáng Việt Nam.

- Về nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng từ 834 tỷ ( năm 2019) lên 1079 tỷ ( năm 2020), tăng 29,33% cho thấy vốn chủ sở hữu của Công ty luôn được bảo toàn và tăng trưởng.

- Tổng tài sản tăng 31,49% so cùng kỳ đạt 4026 tỷ phản ánh quy mô sản xuất của Công ty ngày càng phát triển bền vững và ổn định.

- Doanh thu tăng nên tài sản lưu động tăng 34,98% so cùng kỳ, tăng tính linh hoạt, tính thanh khoản của tài sản đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hàng tồn kho giảm 21,2%, từ 834 tỷ (2019) xuống còn 657 tỷ (2020) do doanh thu tiêu thụ tăng mạnh, tăng 15,7% làm giảm giá trị hàng tồn kho. Mặt khác, do nâng cao trình độ công tác kế hoạch,



gắn sản xuất với tiêu thụ, lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ bám sát thực tiễn thị trường. Đảm bảo dự trữ, luân chuyển vật tư hàng hóa hợp lý đáp ứng yêu cầu tiêu thụ.

- Giá vốn hàng bán/ doanh thu 69,37%, giảm 0,33 % so với năm 2019 do phần đầu trong khu vực sản xuất, thực hiện lean, 5S, giảm 7 lãng phí, chuẩn hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động thông qua các trương trình tự động hóa, các chương trình đổi mới sáng tạo, cải tiến sản phẩm, thiết kế sản phẩm mới công nghệ cao tạo sự khác biệt nổi trội, hiệu quả của cơ chế khoán tạo động lực phần đầu.

- Các chỉ số ROA, ROE, ROS của Rạng Đông đều tăng trưởng qua các năm. Các chỉ số này thể hiện sự tăng trưởng bền vững của Công ty qua các năm và khẳng định cổ phiếu của Rạng Đông ngày càng có giá trị tốt trên thị trường.

- Chỉ số ROA của Rạng Đông đạt 8,3% tăng cao hơn mức bình quân 500 DN lớn nhất Việt Nam 1,46 lần. Đây là dấu hiệu tốt cho thấy Công ty đang quản trị tài sản hiệu quả.

- Chỉ số ROE của Rạng Đông đạt 31,1% tăng cao hơn mức bình quân 500 DN lớn nhất Việt Nam 1,92 lần. Chỉ số ROE của Rạng Đông ổn định ở mức cao, có thể được xem như một dấu hiệu cho thấy vốn của Công ty được sử dụng hiệu quả. Chỉ số ROE cao khẳng định Công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có lợi thế về công nghệ, quy mô sản xuất khiến giá vốn hàng bán trên mỗi đơn vị sản phẩm thấp hơn. Hơn thế nữa, những doanh nghiệp sở hữu thương hiệu mạnh sẽ có quyền thiết lập mặt bằng giá cao hơn đối thủ khác.

- Chỉ số ROS của Rạng Đông đạt 6,8% tăng cao hơn mức bình quân 500 DN lớn nhất Việt Nam 3,76%. Tỷ suất ROS của Rạng Đông cao cho thấy Công ty đang hoạt động tốt, kiểm soát tốt chi phí và tạo ra nhiều lợi nhuận. Khẳng định Công ty phát triển bền vững. Một công ty muốn bền vững đòi hỏi phải duy trì tỷ số ROS ổn định, hay gia tăng theo thời gian. Có nghĩa ra sẽ rất tốt nếu như từ 3 đến 5 năm luôn duy trì sự ổn định hay chỉ số ROS gia tăng.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:** Xem phần III . 1

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:** Thực hiện theo các kế hoạch, định hướng của HĐQT Công ty (mục IV.3) dưới đây và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

**5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán :**

- Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán và soát xét số 240720.001/HĐTC.KT3 ngày 20 tháng 07 năm 2020, đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Hệ thống kiểm soát nội bộ được chúng tôi xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị biết về những đánh giá của chúng tôi về rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.
- Tất cả các giao dịch đã được chúng tôi ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong Báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
- Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được chúng tôi điều chỉnh và thuyết minh.
- Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.
- Chúng tôi đã xem xét tất cả các bút toán đề nghị điều chỉnh của Quý vị và đã ghi nhận các bút toán điều chỉnh này vào Báo cáo tài chính của chúng tôi.
- Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được chúng tôi giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Các thông tin dưới đây đã được ghi nhận đúng đắn và phù hợp, được thuyết minh đầy đủ trong báo cáo tài chính:
  - Các giao dịch với bên liên quan, bao gồm mua, bán, các khoản vay và bảo đảm, và các khoản phải thu hoặc phải trả các bên liên quan;
  - Các thỏa thuận bảo đảm bằng văn bản hay bằng lời mà theo đó Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông có nghĩa vụ tiềm tàng.
- Trong năm 2020, chúng tôi có giao dịch với bên liên quan là Công ty Cổ phần Gia Lộc Phát tổng giá trị giao dịch là 1.534,84 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2020, tổng tài sản trên Bảng Cân đối kế toán là 4.026 tỷ đồng, do vậy giá trị giao dịch của Gia Lộc Phát trong năm 2020 chiếm 38,12% tổng tài sản cuối năm. Chúng tôi đã nắm rõ quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 71/2017/NĐ-CP về các giao dịch phát sinh trên 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Chúng tôi cam kết sẽ đưa nội dung này trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Công ty chúng tôi có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp, ngoài các tài sản thế chấp đã thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

- Chúng tôi không có kế hoạch dừng sản xuất bất kỳ dòng sản phẩm nào có thể dẫn đến bất kỳ hàng tồn kho dư thừa hoặc quá hạn ngoài các hàng tồn kho quá hạn do không có đơn đặt hàng bán hàng trong tương lai mà chúng tôi đã trích lập dự phòng đầy đủ. Không có bất kỳ hàng tồn kho nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Mọi giao dịch bán đều đã được chốt và không có bất cứ một thoả thuận biệt lập nào với khách hàng, hoặc một điều khoản bán hàng nào, cho phép trả lại hàng đã bán, ngoại trừ trường hợp hàng bị hư hỏng hoặc điều kiện khác thường được áp dụng trong trường hợp bảo hành.

- Không có các thoả thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, chúng tôi hiện không có các thoả thuận về tín dụng nào khác.

- Các khoản chi phí trả trước và chi phí phải trả trên Bảng cân đối kế toán được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

- Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh để thúc đẩy quá trình bán hàng, chúng tôi đã đề ra rất nhiều chương trình khuyến mại nhằm hỗ trợ cho khách hàng. Chúng tôi cũng đã cố gắng đăng ký các chương trình khuyến mại với Sở Công Thương. Tuy nhiên, do hoạt động khuyến mại diễn ra liên tục nên chúng tôi vẫn còn nhiều chương trình chưa đăng ký với Sở Công Thương. Chúng tôi cam kết, các chương trình khuyến mại được chúng tôi thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, và chúng tôi cam đoan sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự phù hợp của các chương trình khuyến mại này.

- Đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền cho các cá nhân, chúng tôi đảm bảo tính trung thực của các khoản chi này. Chúng tôi đã thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân vào Ngân sách Nhà nước đối với các khoản chi hỗ trợ bằng tiền.

- Tại thời điểm 31/12/2020, chúng tôi còn tồn kho một số vật tư, thành phẩm chậm luân chuyển với giá trị là 4,6 tỷ đồng. Theo xét đoán của chúng tôi, những vật tư, thành phẩm này vẫn đảm bảo tốt cho quá trình sản xuất và tiêu thụ, do đó chúng tôi đánh giá không phải trích lập dự phòng cho những vật tư, thành phẩm này.

- Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng và đã trình bày tất cả các khoản bảo lãnh cho bên thứ ba và các bên liên quan của Công ty trên các báo cáo tài chính.

- Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

- Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã

nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.

- Từ năm 2018 đến nay, Công ty chúng tôi đã thực hiện tạm nộp thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tính đến ngày 31/12/2020 số tiền thuế nhập khẩu chúng tôi đã nộp và chưa được hoàn số tiền là: 3,4 tỷ đồng. Chúng tôi đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ, sẽ gửi lên cơ quan Hải quan trong thời gian đầu năm 2021 để được hưởng ưu đãi thuế. Chúng tôi tin tưởng rằng, với hồ sơ hiện có, chúng tôi sẽ được hoàn khoản thuế nhập khẩu đã nộp.

- Vụ hỏa hoạn xảy ra vào ngày 28/08/2019 tại 87 Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội đã làm tổn thất một phần kho tàng, nhà xưởng sản xuất của Công ty và gây ảnh hưởng đến nhà dân xung quanh. Trong năm 2019 đến năm 2020 chúng tôi đã làm việc với các cơ quan ban ngành và các hộ dân bị ảnh hưởng từ vụ hỏa hoạn trên và hiện nay chúng tôi đã hoàn thành việc bồi thường cho từng hộ dân. Chúng tôi cam kết đã xử lý dứt điểm các tác động về môi trường và chúng tôi không còn phải chịu trách nhiệm gì liên quan từ vụ hỏa hoạn xảy ra.

- Chúng tôi đã cung cấp cho Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

+ Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;

+ Các tài liệu, thông tin bổ sung mà kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;

+ Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán.

- Một số tài liệu có liên quan đến bí mật kinh doanh của Công ty như các định mức tiêu hao,..., chúng tôi đã cung cấp đầy đủ cho Kiểm toán viên, tuy nhiên, chúng tôi không thể cung cấp các tài liệu gốc, và thay thế bằng tài liệu phô tô.

- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị các kết quả đánh giá của chúng tôi về rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.

- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận mà chúng tôi biết và có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến:

+ Ban Giám đốc;

+ Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc

+ Các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các thông tin liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các

nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.

- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị tất cả các trường hợp không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Chúng tôi đã công bố cho Quý vị danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết.

## **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:**

### **6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải, ...)**

Tiêu thụ nước và tiêu thụ năng lượng

Cơ sở sản xuất	Lượng nước sử dụng (m <sup>3</sup> )	Năng lượng tiêu thụ	
		Điện (kWh)	LPG (kg)
Cơ sở 1 (Hà Nội)	83.011	7.734.891	67.000
Cơ sở 2 (Bắc Ninh)	100.068	21.946.565	1.691.000

Công ty sử dụng khoảng 184.000 m<sup>3</sup> nước sạch hàng năm cho các hoạt động khối văn phòng và sản xuất. 80% lượng nước dùng trong sản xuất được tái sử dụng; việc tái chế và tái sử dụng nước tại Công ty được sử dụng cho hệ thống làm mát máy, hệ thống làm mát không khí tại các xưởng sản xuất.

Năng lượng sử dụng toàn công ty khoảng 6263 TOE. Việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả luôn được Công ty chú trọng. Công ty đã xây dựng, áp dụng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.

Là Doanh nghiệp hàng đầu, tiên phong trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống và giải pháp chiếu sáng xanh tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe và hạnh phúc con người, nâng cao chất lượng cuộc sống cho mỗi gia đình và toàn xã hội, công ty Rạng Đông luôn nỗ lực giảm thiểu các lãng phí về năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh. Công ty thiết lập mục tiêu giảm mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm ít nhất 8% trong 5 năm trong các hoạt động sản xuất của Công ty.

Các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng yêu cầu của pháp luật. Chất thải được phân loại tại nguồn, mỗi loại được chứa trong thùng rác có dấu hiệu nhận dạng riêng; khi đầy được chuyển về khu vực quy định.

Đối với CTNH: Công ty đã được cấp Sổ chủ nguồn CTNH. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng và được cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải.

Công ty nghiêm túc duy trì vận hành các công trình bảo vệ môi trường như trạm xử lý nước thải, xử lý khí thải, kho chất thải nguy hại; thực hiện đầy đủ việc quan trắc môi trường định kỳ (1 năm 4 lần) và kết quả quan trắc các chỉ tiêu giám sát đều đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

Để tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn hoạt động bảo vệ môi trường, Công ty đã xây dựng và đang thực hiện duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Chính sách năng lượng và môi trường của công ty được truyền đạt cho tất cả các CBCNLD của công ty thấu hiểu, thực hiện.

## 6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Xây dựng các quy định, nội quy về an toàn lao động, có kế hoạch bảo hộ an toàn hàng năm, kiểm tra phát hiện định kỳ và nêu ý kiến đề xuất cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: chống nóng, quạt hút, thông gió, xử lý khí thải ..., tăng cường trang bị bảo hộ lao động để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

- Quan tâm chăm lo chế độ phúc lợi cho người lao động: chế độ bồi dưỡng độc hại tại chỗ, bồi dưỡng chống nóng, ca 3....

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước – 1 năm /lần; các vị trí nặng nhọc độc hại: 2 lần/năm; khám chuyên khoa cho lao động nữ.

Nhằm cải thiện và đảm bảo môi trường làm việc cho người lao động, hàng năm công ty thực hiện đo kiểm các thông số đánh giá điều kiện môi trường làm việc, kết quả đo kiểm đạt theo yêu cầu quy định của pháp luật.

## 6.3 Hoạt động đào tạo người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lao động bình quân 2020: 2 200 người.

Mức thu nhập bình quân : 14.500.000 đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Xây dựng các quy định, nội quy về an toàn lao động, có kế hoạch bảo hộ an toàn hàng năm, kiểm tra phát hiện định kỳ và đã đầu tư cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động: chống nóng, quạt hút, thông gió, xử lý khí thải ..., tăng cường trang bị bảo hộ lao động để giảm thiểu bệnh nghề nghiệp.

Quan tâm chăm lo chế độ phúc lợi cho người lao động: chế độ bồi dưỡng độc hại tại chỗ, bồi dưỡng chống nóng, ca 3....

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định Nhà nước - 1 năm /lần; các vị trí nặng nhọc độc hại: 2 lần/năm; khám chuyên khoa cho lao động nữ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo cho người lao động với các nội dung phù hợp với yêu cầu vị trí công việc và yêu cầu của công ty trong từng thời kỳ.

Năm 2020, công ty đã tổ chức hơn 340 buổi đào tạo với 8366 số lượt CBCNV được đào tạo. Các nội dung đào tạo bao gồm đào tạo kiến thức về sản phẩm LED, phích nước, sản phẩm mới, đào tạo về

giải pháp chiếu sáng thông minh, phần mềm DMS, CRM ... cho đội ngũ tiếp thị, nhân viên các phòng bán hàng và khối hỗ trợ thị trường; đào tạo chuyên sâu về kiến thức nguồn sáng, chiếu sáng, nguyên lý mạch, thiết kế mạch, phần mềm thiết kế, đào tạo Design Thinking tư duy thiết kế cho đội ngũ thiết kế, nhân viên kỹ thuật; đào tạo nâng cao tay nghề cho CNLĐ của các xưởng sản xuất; đào tạo huấn luyện an toàn, đào tạo nhận thức chung về an ninh, TNXH cho toàn bộ CNLĐ.

#### 6.4 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

CBCNV Rạng Đông luôn tham gia tích cực các đợt vận động quyên góp do Ủy ban MTTQ Việt Nam, Công đoàn Công thương Việt Nam phát động nhằm giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với đồng bào chiến sỹ cả nước.

Tính riêng trong năm 2020, CBCNV Rạng Đông đã quyên góp, ủng hộ hơn 1 tỷ cho các chương trình thiện nguyện vì cộng đồng. Đây chính là tấm lòng mà người Rạng Đông đã dành cho các hoàn cảnh khó khăn ở cộng đồng, các hoạt động thiện nguyện trong năm 2020.

- Quyên góp ủng hộ các bác sỹ, bệnh nhân điều trị, khám chữa bệnh Covid-19 tại các bệnh viện dã chiến: 400 triệu đồng
- Ủng hộ đồng bào Miền Trung bị lũ lụt: 586 triệu đồng
- Ủng hộ quỹ vì người nghèo trên địa bàn thành phố Hà Nội: 87 triệu đồng
- Ủng hộ quỹ vì biển đảo: 50 triệu đồng
- Ủng hộ quà tặng cho học sinh nghèo hiếu học các tỉnh miền núi phía Bắc và Thanh Hóa...: 255 triệu đồng

## IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1- Từ đầu năm 2020, cùng với đại dịch covid -19, thế giới bước vào trạng thái “*bình thường mới*”, phức tạp khôn lường và tiềm ẩn đầy rủi ro. Cạnh tranh nước lớn, toàn cầu hóa song hành với bảo hộ thương mại và chủ nghĩa dân túy. Cách mạng công nghiệp I4.0 mở ra kỷ nguyên mới của thời đại số: thiết bị số, công nghệ số, xã hội số, kinh tế số. Việc hình thành con người số với những thay đổi trong hành vi tiêu dùng và sự lên ngôi của các mô hình kinh doanh mới đã đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu.

1.2-Ở Việt Nam, Nghị quyết Đại hội lần thứ 13 của Đảng đã xác định 03 mốc mục tiêu và 6 nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu đến năm 2045, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, với thu nhập cao. Trong số các nhiệm vụ nhấn mạnh: Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tư tưởng này đã được cụ thể trong Nghị quyết 52-NQ/TW ngày 27/09/2019 của Bộ Chính trị về “*Một số cơ chế chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*” và Quyết định 749/QĐ-TTg ngày

03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Nghị quyết 06-NQ/TW của Hội nghị TW4 Khóa XII về *Thực hiện có hiệu quả tiến trình Hội nhập Kinh tế quốc tế trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*. Chủ trương nêu rõ:

- Khuyến khích ưu tiên áp dụng 30 thành tựu nổi bật của I - 4.0 trong các lĩnh vực: Vật lý, vật liệu tiên tiến, sinh học và công nghệ kỹ thuật số; (Quyết định 2117/QĐ-TTg)
- Ưu tiên phát triển 3 trong 8 lĩnh vực trọng tâm: Chính phủ số, thành phố thông minh và doanh nghiệp số;
- Đối với doanh nghiệp truyền thống tiền Internet: Hỗ trợ chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm tích hợp số; thay đổi quá trình sản xuất dựa trên dữ liệu số, tự động hóa, ảo hóa; chuyển đổi mô hình kinh doanh trên nền tảng số và phát triển thương mại điện tử. Chuyển từ lắp ráp, gia công sang làm sản xuất theo hướng “Make in Vietnam” – sáng tạo tại Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam.

1.3-Với Rạng Đông, trong khi động lực phát triển có được từ Đổi mới 1 (1990), từ cổ phần hóa (2004), từ kết quả hiện đại hóa công ty (2010) đang yếu dần, động lực mới từ tái cấu trúc toàn diện và thúc đẩy mô hình quản trị hiện đại (2015) còn chưa đủ mạnh, Công ty lại phải đối mặt với những thách thức chưa từng có:

- a. *Xuất hiện nhiều áp lực và xu hướng cạnh tranh mới*: Ngoài 5 áp lực cạnh tranh truyền thống theo mô hình của M. Porter với trên 4564 đối thủ có thể thống kê được trong ngành, Rạng Đông phải đối mặt với những thách thức mới từ những đối thủ ngoài ngành (từ các tập đoàn bán lẻ, tập đoàn công nghệ, tập đoàn xây dựng..); Xu hướng vừa hợp tác vừa cạnh tranh – đòi hỏi doanh nghiệp phải thực sự có bản lĩnh và bản sắc; Xu hướng xóa bỏ các trung gian không tạo được giá trị, hình thành các trung gian giá trị mới, đòi hỏi doanh nghiệp phải có năng lực tạo giá trị tốt và nền tảng công nghệ kinh doanh đủ mạnh để phục vụ người dùng cuối, dịch vụ trọn gói đồng bộ, giải quyết thấu đáo nhiệm vụ, nỗ lực và mong muốn của khách hàng.
- b. *Hành vi khách hàng thay đổi*: Với sự phát triển của công nghệ số, khách hàng giờ đây là một mạng lưới năng động với thông tin đa chiều, khách hàng vừa là người mua, đồng thời cũng là người tạo ảnh hưởng chính đến quyết định mua của người khác trong mạng lưới. Thương hiệu không còn đơn thuần là một nhãn hàng, hay là tập hợp các cảm xúc về nhãn hàng đó, mà thương hiệu giờ đây như là một linh vật, một cơ thể sống – một đại diện của doanh nghiệp sống trong mạng lưới khách hàng, tương tác với cộng đồng. Do đó, thương hiệu giờ đây mang 06 đặc tính của con người: Thể chất, trí tuệ, hòa đồng, cảm xúc, nhân cách và đạo đức. Tiếp thị vì thể không còn đơn thuần là thuyết phục mua hàng, mà giúp làm bật lên các phẩm chất của “con người – thương hiệu” từ đó truyền cho họ cảm hứng mua hàng.
- c. *Môi trường kinh doanh thay đổi*: Rạng Đông phải nhanh chóng thích ứng với môi trường kinh doanh mới với những đặc điểm khác biệt như: Bán dịch vụ đồng bộ, trọn gói, tăng cường trải nghiệm khách hàng dựa trên dữ liệu, kinh doanh trên các nền tảng, hệ sinh thái.

1.4- Như vậy, tại thời điểm 2020, thách thức lớn nhất đối với Rạng Đông là làm thế nào tạo được một động lực tăng trưởng mới, mạnh mẽ, đủ sức mạnh giúp Công ty tạo nên sự phát triển bứt



phá và bền vững thích ứng với sự thay đổi của thời đại công nghệ 4.0, với sự chuyển dịch của hành vi khách hàng và kinh tế số đang phổ biến trên toàn cầu. Lãnh đạo Công ty đã xác định – động lực đó chính là Chuyển đổi số.

1.5- Với nỗ lực không ngừng nghỉ, năm 2019 – Rạng Đông đã hoàn thành sớm trước một năm các chỉ tiêu của chiến lược 5 năm 2015-2020. Hoàn thành trong bối cảnh vừa xảy ra sự cố hỏa hoạn ngày 28-08-2019. Một sự cố hy hữu, ngoài ý muốn, gây ra những thiệt hại to lớn cả về vật chất lẫn tinh thần. Có những thời điểm nhiều người đã nghĩ đến việc, có thể Việt Nam sẽ mất đi mãi mãi một thương hiệu quốc gia. Nhưng người Rạng Đông đã đoàn kết, bản lĩnh, kiên cường và thông minh vượt qua thách thức. 4 tháng sau hỏa hoạn, Rạng Đông đã tạo ra lượng doanh thu cao hơn 1,67 lần so với 8 tháng của thời điểm trước cháy. Nhưng điều đáng nói hơn, là chính trong thời điểm gian nan đó, giữa bộn bề công việc khắc phục sự cố, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo triển khai xây dựng Đề án Chuyển đổi số, chuẩn bị cho chiến lược 5 năm tiếp theo.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thường xuyên, nghiêm túc bám sát nội dung, Nghị quyết của các ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và chủ trương của HĐQT; Ban Tổng giám đốc đã tổ chức, triển khai và điều hành quyết liệt trong thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã được các ĐHĐCĐ thường niên quyết định với tinh thần trách nhiệm cao; Đoàn kết nội bộ tốt, gương mẫu đồng thời giữ được vai trò hạt nhân tổ chức, lôi cuốn và được tập thể CBCNLĐ, các tổ chức quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong toàn Công ty ủng hộ.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty giao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị :**

*\* Định hướng kế hoạch 5 năm đến 2025.*

**Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể**

### **• Sứ mệnh**

Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hệ sinh thái Led 4.0 xanh - thông minh - vì sức khỏe & hạnh phúc con người. Gia tăng giá trị cho cổ đông, nhân viên và khách hàng, không ngừng kiến tạo cuộc sống tiện nghi, văn minh và hạnh phúc. Góp phần bảo đảm an ninh năng lượng và bảo vệ môi trường.

### **• Tầm nhìn**

- Đến năm 2025 trở thành doanh nghiệp công nghệ cao, dẫn đầu thị trường chiếu sáng tại Việt Nam; tiên phong trong lĩnh vực cung cấp Hệ sinh thái LED 4.0 và hiện thực hóa khát vọng "Make in Viet Nam".
- Đến năm 2030 trở thành doanh nghiệp tầm tỷ đô, đưa thương hiệu Rạng Đông lên tầm khu vực.
- Xây dựng Công ty có môi trường làm việc luôn sáng tạo, văn hóa hơn, văn minh hơn, chuyên nghiệp hơn và hạnh phúc hơn.

### **• Mục tiêu tổng quát**

- Thúc đẩy nhanh chuyển đổi số:

- + Tạo động lực phát triển mạnh mẽ thích ứng với thời đại I-4.0 và kinh tế số hóa;
  - + Đưa Công ty phát triển nhanh và bền vững trong trạng thái bình thường mới.
  - + Năng suất lao động tăng 4 lần;
  - + Tỷ lệ nội địa hóa 50% - 70%;
  - + Tỷ lệ xuất khẩu đạt 30%.
- Đưa Công ty lên tầm tỷ đô năm 2030.

- **Mục tiêu cụ thể**

- Chuyển thành công ty công nghệ cao, cung cấp Hệ sinh thái LED 4.0 (bao gồm Connected Smart Lighting – CSL, Human Centric Lighting – HCL, Hi-tech Agriculture Lighting – HTAL, đèn LED tích hợp Pin năng lượng mặt trời, thiết bị Y tế, Điện tử y sinh), tích hợp với hệ thống Smart Home, Smart City, Nông nghiệp thông minh, và sản phẩm chiếu sáng LED hiệu suất cao, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn G7, G20.

- Xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy LED hiện đại "Make in Vietnam" vào năm 2023:

- + Đến năm 2025, hoàn thành chuyển đổi số khối sản xuất thực với 70% - 80% dữ liệu được kết nối, tự động xử lý, phân tích trong hệ thống thống nhất;

- + Đến 2030 hoàn thành Nhà máy thông minh.

- Chuyển từ mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh mới, cung cấp sản phẩm và dịch vụ Hệ sinh thái LED 4.0, trọn gói và đồng bộ trên các nền tảng số và thương mại điện tử, phát triển hệ sinh thái kinh doanh sáng tạo.

- Tạo môi trường làm việc sáng tạo mở (Open Innovation), chuyên nghiệp, học tập suốt đời, tạo cuộc sống văn minh hơn, văn hóa và hạnh phúc hơn. Đưa tri thức và sáng tạo trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển và giải phóng nguồn nhân lực.

- **Mô hình và lộ trình**

- Mô hình chuyển đổi số của Rạng Đông được thiết kế dựa trên 03 cấu phần chính: Nền tảng chuyển đổi, trụ cột chuyển đổi và quá trình thực hiện chuyển đổi. Nền tảng chuyển đổi gồm 03 lớp: Nền tảng văn hóa; Nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin; Nền tảng dữ liệu. Trụ cột chuyển đổi có 04 trụ cột chính: Trụ cột sản phẩm với sản phẩm chiến lược là Hệ sinh thái LED 4.0; Trụ cột sản xuất với tầm nhìn là nhà máy thông minh vào 2023; Trụ cột con người và tổ chức với trọng tâm phát triển nhân tài số, hoàn thiện hệ sinh thái sáng tạo mở, tái cấu trúc các nguồn lực, tổ chức hoạt động theo chuỗi, quản trị hiệu suất bứt phá bằng mô hình OKRs; Trụ cột khách hàng số với trọng tâm đem đến các giá trị số mới cho khách hàng.

- Hệ thống quản trị điều hành I-4.0 dựa trên nền ERP tích hợp. Hệ thống ERP với lõi là phân hệ sản xuất, được tích hợp các các phân hệ khác trong chuỗi như phân hệ bán hàng, phân hệ tài chính, phân hệ kho vận. Các phân hệ được hỗ trợ bởi hệ sinh thái phần mềm ứng dụng tạo thành một mạng lưới thống nhất quản lý công ty theo thời gian thực nối kết mở giữa các hệ thống nội bộ và bên ngoài. Hệ thống này chính là khâu mấu chốt kết nối các trụ cột – từ đó tạo ra các bước chuyển đổi quan trọng của Công ty.

- Các nhà nghiên cứu đã chứng minh qua mô hình đường cong chấp nhận công nghệ mới: Chỉ có 2,5% là những người tiên phong – người đổi mới sẵn sàng thử nghiệm công nghệ mới; 13,5% là những người chấp nhận sớm; 34% - số đông chấp nhận; 34% số đông chấp nhận

muộn; và có tới 16% chậm trễ. Như vậy, thông thường sẽ có tới 84% chưa sẵn sàng chấp nhận mô hình mới ngay, nên triển khai mô hình mới cần có cách tiếp cận phù hợp. Với đặc điểm mô hình kinh doanh truyền thống hiện đang chiếm tới 85-90% tỷ trọng doanh thu của Công ty nên quá trình chuyển đổi mô hình kinh doanh của Rạng Đông được thực hiện theo mô hình lai, tiến hành song song 03 bước:

- 1) củng cố mô hình kinh doanh truyền thống;
  - 2) Chuyển đổi số làm mới mô hình kinh doanh truyền thống;
  - 3) Xây dựng tổ chức, thử nghiệm và từng bước phát triển mô hình kinh doanh mới
- Căn cứ vào kết quả đánh giá SIRI và năng lực hiện có của Công ty, lộ trình chuyển đổi số của Rạng Đông được chia làm 05 giai đoạn:
- 1) Xây dựng và phát triển nền tảng chuyển đổi số;
  - 2) Mở rộng ứng dụng công cụ, công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - 3) Kết nối các trục sản xuất kinh doanh xuyên suốt vòng đời sản phẩm và dịch vụ, hoàn thiện hệ thống điều hành IT và OT;
  - 4) Hình thành các Trung tâm điều hành số;
  - 5) Kết nối IoT, tự động hóa dựa trên nền tảng tích hợp số, vận hành tự chủ, vận hành hệ sinh thái kinh doanh 4.0: Nhà máy thông minh, điều hành thông minh và kinh doanh nền tảng. Lộ trình này được thể hiện trên Bản đồ chuyển đổi số của Rạng Đông đến 2023

#### • Một số kết quả chuyển đổi số bước đầu

Được chuẩn bị từ Chiến lược Hiện đại hóa Công ty ( 2016 – 2019 ) Chiến lược Chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030 mới được triển khai đồng bộ, quyết liệt từ đầu năm 2020, mới qua gần một năm rưỡi đã mang lại kết quả bước đầu đáng khích lệ:

- **Kết quả chung:** Với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược bứt phá trong 6 năm tới rất cao, tư duy nhận thức, mô hình hoạt động và một phong cách làm việc mới đã hình thành.

Năm 2020, năm đầu tiên tiến hành chuyển đổi số, Rạng Đông tăng trưởng doanh thu 15,6% so cùng kỳ. Quý 4/2020 tăng trưởng doanh thu đạt 20,0% so cùng kỳ. Quý 1/2021 doanh thu tăng 38,4% (Trong đó xuất khẩu tăng 69,4%, sản phẩm CSL & G - S – HCL tăng 171,4%, HTAL và Năng lượng tái tạo tăng 32,9%). Đặc biệt nộp Ngân sách tăng 78,1%, lợi nhuận thực hiện tăng 46,6% so cùng kỳ. Nếu cứ giữ mô hình cũ, tăng trưởng tiệm tiến khoảng 5 - 10% mỗi năm, trong khi khoảng cách tụt hậu của chúng ta so với 3 nước ASEAN ( Singapore, Malaysia, Thái Lan) còn rất xa, chưa nói so với các nước phát triển. Chỉ với Chuyển đổi số - Mô hình tăng trưởng cấp số nhân, mới hy vọng chúng ta đuổi kịp.

- **Chuyển đổi công nghệ,** trước hết là chuyển đổi chiến lược sản phẩm. Rạng Đông xác định tập trung tái cơ cấu sản phẩm, tái cơ cấu thị trường. Xóa bỏ cạnh tranh giá rẻ, tập trung cạnh tranh bằng chất lượng phù hợp, sự tin cậy và giá cạnh tranh. Tập trung phát triển các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm cao cấp, chất lượng cao, công nghệ cao phục vụ cho thị trường trung và thượng lưu, đồng thời xuất khẩu vào G7, G20. Phát triển mạnh mẽ sản phẩm Hệ sinh

thái LED 4.0 – sản phẩm tích hợp IoT và các thành tựu của I4.0 phù hợp với xu thế thời đại và kinh tế số - là dòng sản phẩm lõi về công nghệ, dòng sản phẩm có tầm chiến lược, quyết định tương lai của Công ty, đồng thời cũng là dòng sản phẩm dẫn trong truyền thông và phát triển thị trường.

- **Chuyển đổi mô hình kinh doanh.** Chấp nhận mô hình lai, duy trì mô hình kinh doanh truyền thống (Pipeline) theo kiểu tuyến tính nhưng được làm mới bằng công nghệ số, đồng thời từng bước phát triển mô hình kinh doanh mới trên các nền tảng số, tham gia vào các hệ sinh thái mở, và thúc đẩy thương mại điện tử cũng như truyền thông kỹ thuật số, nhờ đó đã từng bước chuyển từ mô hình B2B sang B2C, O2O, D2C, C2C, ngày càng thấu hiểu khách hàng hơn, đồng kiến tạo giá trị cùng khách hàng.

Mô hình kinh doanh mới là mô hình kinh doanh hệ sinh thái LED 4.0, kinh doanh nền tảng, kinh doanh dựa trên nguyên tắc mới của tiếp thị 4.0, bằng nhân cách hóa thương hiệu với các giá trị của con người, cá biệt hóa thương hiệu, lan tỏa ảnh hưởng của thương hiệu trong các hội nhóm khách hàng, tăng cường trải nghiệm khách hàng bằng mô hình thực - ảo.

- **Chuyển đổi mô hình điều hành.** Với chủ trương công cụ chuẩn quốc tế, thực tiễn áp dụng tại Rạng Đông, ngay từ đầu Rạng Đông đã xác định sử dụng các bộ tiêu chuẩn quốc tế làm nền tảng (ISO 9001, ISO 14001, ISO 50001, ISO 26001, ISO 27001, BSCI, SA8000), kết hợp triển khai đồng thời hai bộ công cụ: a) bộ công cụ cải tiến năng suất chất lượng TPS kết hợp với LEAN Six Sigma (LSS); và b) bộ công cụ quản trị chiến lược bằng BSC – KPI, các chương trình trọng tâm và gần đây nhất là hệ thống thiết lập mục tiêu và quản trị công việc vượt trội (OKRs). TPS và LSS giúp cho Rạng Đông hình thành văn hóa cải tiến liên tục, phát triển tổ chức tinh gọn, hiệu quả cao, hiệu suất tốt. BSC-KPI và các chương trình trọng tâm tạo cho Rạng Đông sự cân bằng chiến lược cần thiết để phát triển bền vững. Các công cụ Design Thinking và CANVAS giúp đội ngũ Rạng Đông giải phóng sáng tạo, thuận thuận tự do phục vụ khách hàng. Hệ thống OKRs giúp Rạng Đông tập trung cao độ các nguồn lực, tạo sự gắn kết thống nhất trong toàn hệ thống, cộng hưởng tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành các mục tiêu bút phá.

- **Chuyển đổi quá trình.** Hoạt động của doanh nghiệp về bản chất là tập hợp của một hệ thống các quá trình để biến đổi các yếu tố đầu vào thành sản phẩm và dịch vụ đầu ra. Quá trình này tạo nên 03 dòng chảy kinh doanh tiêu biểu: dòng vật chất (sản phẩm và dịch vụ), dòng thông tin và dòng tiền. Quản trị các dòng chảy về thực chất là quản trị các chuỗi hoạt động, các chuỗi cung ứng xuyên suốt vòng đời sản phẩm và dịch vụ. Chuỗi được tạo thành bởi nhiều mắt xích, mỗi mắt xích tạo nên một giá trị tăng thêm, nhiều giá trị tăng thêm kết hợp thành chuỗi giá trị, nhiều chuỗi giá trị kết nối thành hệ giá trị. Một hệ giá trị có quan hệ hữu cơ với môi trường kinh doanh, có khả năng tiếp nhận, sản sinh, nuôi dưỡng và không ngừng phát triển tri thức mới, liên tục tạo ra các giá trị mới, tạo nên một hệ sinh thái kinh doanh mở, sáng tạo.

- **Chuyển đổi tổ chức và con người.** Cơ cấu tổ chức – thể hiện cách chúng ta tái cơ cấu các nguồn lực. Nguồn lực của Rạng Đông sẽ tập trung để đột phá khâu đầu ra và phát triển hệ sinh thái LED 4.0. Đó là lý do trong thời gian qua Công ty tập trung tái cấu trúc Khối Bán hàng, tổ

chức lại Khối Hỗ trợ thị trường, phát triển Trung tâm Thông tin và Thương mại điện tử, thành lập Khối Hội nhập quốc tế và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu trong bình thường mới, thành lập mới Khối Hệ sinh thái LED 4.0 và CTDA với hạt nhân là Trung tâm nghiên cứu và phát triển hệ sinh thái LED 4.0 (C4LED), thành lập Trung tâm Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật số - làm đầu não cho việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là phát triển dòng sản phẩm chiến lược Hệ sinh thái LED 4.0.

Xác định con người là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của chuyển đổi số, bên cạnh các phẩm chất truyền thống đã hình thành bộ Gens 6T (Tận tâm, tận lực, tự tin, tự trọng, tự giác và trung thực), 4 Cùng (cùng hướng nhìn, cùng tấm lòng, cùng làm, cùng hưởng) của người Rạng Đông, bối cảnh mới đòi hỏi các phẩm chất mới. Đó là: Kiến tạo, thích ứng, đột phá và chuyên nghiệp. Thử thách mới chưa từng có đòi hỏi chúng ta không chỉ sáng tạo mà còn phải kiến tạo. Bình thường mới là khi bất bình thường trở thành bình thường – để tồn tại và làm chủ tình hình không có cách nào khác là cần thích ứng nhanh. Hội nhập với thế giới, đưa thương hiệu Rạng Đông đại diện cho chiếu sáng Việt Nam đi ra quốc tế - nơi chỉ có sự chuyên nghiệp mới được chấp nhận. Dù mới khởi động, nhưng ở Rạng Đông đã bắt đầu hình thành một phong cách làm việc mới, một khí thế làm việc mới và quan trọng hơn là một thể hệ tiếp nối năng động, hiện đại, chuyên nghiệp.

- **Thúc đẩy hội nhập trong điều kiện bình thường mới dựa trên công nghệ trực tuyến**

Với 16 FTA đã có hiệu lực, trong đó nhiều FTA thế hệ mới, nổi bật như EVFTA hay CPTPP, có thể thấy đường ra biển lớn của Việt Nam rộng mở hơn bao giờ hết. Bình thường mới thời hậu Covid 19 tiếp tục mở ra cơ hội chưa từng có để Việt Nam trở thành một trung tâm kinh tế mới của thế giới. Giờ đây, chỉ cần ngồi tại Việt Nam chúng ta vẫn có thể thực hiện giao dịch trên toàn cầu, đưa sản phẩm đến khắp mọi nơi trên thế giới, tham gia vào các chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia, chủ động hội nhập vào những mắt xích có giá trị gia tăng cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Xuất khẩu tại chỗ, kinh doanh trực tuyến, thương mại không tiếp xúc, phát triển hệ sinh thái truyền thông và kinh doanh quốc tế, sớm đưa vào vận hành Trung tâm điều hành số của khối hội nhập quốc tế - đó là những bước tiến mới trên lộ trình chuyển đổi số để giúp Rạng Đông sớm định vị rõ ràng vị trí của mình trên bản đồ kinh doanh khu vực và quốc tế.

- **Phát triển hệ sinh thái sáng tạo mở (Open Innovation)** và phong trào ngày hội sáng tạo Rạng Đông Techday làm nền tảng để tiếp nhận và phát triển tri thức. Với phương châm nội lực là cơ bản và quyết định, ngoại lực là quan trọng và đột phá, việc hình thành được một môi trường để phát huy sáng tạo là rất quan trọng. Sáng tạo mở - là hệ thống có năng lực liên tục tiếp thu tri thức từ bên ngoài, chuyển hóa và sản sinh tri thức có giá trị, tạo nên môi sinh luôn luôn sáng tạo và không ngừng phát triển. Thời gian qua Rạng Đông đã đầu tư 06 thể chế cơ bản để thúc đẩy sự hình thành và phát triển của hệ sinh thái sáng tạo mở. Đó là: 1) Trung tâm Sáng tạo ý tưởng mới và 2) Quỹ đầu tư mạo hiểm Rạng Đông – với vai trò là bộ đỡ cho các ý tưởng sáng tạo; 3) Trung tâm R&D Chiếu sáng và 4) Trung tâm R&D Kỹ thuật số - với vai trò là

đầu não tiếp nhận và chuyển giao tri thức; 5) Trung tâm C4LED – với trọng trách phát triển mạng lưới kinh doanh và các mô hình kinh doanh mới; 6) Ngày hội sáng tạo, sự kiện Tech Day – Make in Vietnam, là không gian mở để các ý tưởng sáng tạo được đưa vào cuộc sống, mang lại giá trị cho khách hàng, truyền cảm hứng và tạo nên một Rạng Đông mới – công nghệ cao và hiện đại. 06 thể chế này đã bước đầu định hình được cách thức mà Rạng Đông sẽ tiếp tục vận hành trên con đường tiếp cận và phát triển tri thức trong thời đại số.

- **Truyền thống và bản sắc văn hóa Rạng Đông Anh hùng có Bác Hồ**, phát triển dựa trên sự tử tế và trách nhiệm xã hội là **nền tảng để thúc đẩy nhanh chuyển đổi số**.

Văn hóa Rạng Đông bắt nguồn từ văn hóa dân tộc với đạo lý uống nước nhớ nguồn, với tinh thần tự lực tự cường, với tinh thần đoàn kết và quả cảm, với phương châm hành động “lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều”, thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh lấy dân làm gốc, Rạng Đông ngay từ ngày đầu thành lập đã xác định con người là trung tâm của mọi hoạt động, tất cả vì con người. Do đó, chủ trương tử tế với con người, trách nhiệm với xã hội - là kim chỉ nam hành động xuyên suốt chiều dài lịch sử 60 năm của Rạng Đông. Tại Công ty CPBĐPN Rạng Đông, CBCNV không phải là người làm công ăn lương mà là người chủ sở hữu Công ty thực sự (Công đoàn thay mặt CNVC Công ty nắm giữ số lớn cổ phiếu). Thu nhập của CBCNV không phải là chi phí nhân công mà là chia sẻ giá trị gia tăng do họ tạo ra, hàng năm mọi người được chia cổ tức là nguồn đầu tư thiết thực cho nhân tố con người. Mức thu nhập bình quân tăng đều đặn hàng năm từ 5-6%. Ngoài ra, Công ty coi trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ đủ khả năng tiếp nhận và làm chủ thành tựu khoa học công nghệ nên mỗi lần chuyển tầng công nghệ không CBCNV nào bị bỏ lại phía sau, đều được chuyển sang làm việc trên các dây chuyền sản xuất mới, hiện đại.

Trách nhiệm xã hội cao của Rạng Đông thể hiện ở chiến lược kinh doanh có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng và vì sức khỏe con người. Cụ thể giảm thiểu tối đa tác động xấu đến môi trường và biến đổi khí hậu: sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng thông qua quá trình chuyển đổi các tầng công nghệ từ đèn sợi đốt - đèn huỳnh quang - đèn LED tĩnh - HST LED 4.0; dừng sản xuất các sản phẩm đèn chứa thủy ngân, phích có viên đệm amiăng có thể phát tán ra môi trường; phát triển công nghệ nấu thủy tinh từ lò nôi đốt bằng than béo đến lò bể đốt bằng khí hóa than, dầu DO/FO, gas lỏng đến lò đốt điện hiệu suất sử dụng nhiệt đến 90%, hoàn toàn không khói giảm ô nhiễm môi trường. Đồng thời Công ty áp dụng bộ tiêu chuẩn môi trường quốc tế ISO14001, bộ quy tắc trách nhiệm xã hội BSCI trong sản xuất.

Trách nhiệm xã hội cao của Rạng Đông còn thể hiện thông qua các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ hỗ trợ cộng đồng. Trong nhiều năm qua CBCNV Công ty hàng tháng đều trích 0,5% thu nhập tiền lương để xây dựng quỹ tương thân tương ái giúp đỡ các đối tượng chính sách xã hội gặp khó khăn ; ủng hộ quỹ vì biển, đảo Việt Nam ; ủng hộ trang thiết bị học tập cho các học sinh nghèo vùng sâu, vùng xa ; ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, thiên tai hàng năm ; ủng hộ đội ngũ y bác sỹ điều trị, bệnh nhân Covid-19 điều trị tại các khu cách ly tập trung... Mức hỗ trợ, ủng hộ hàng năm bình quân 2-5 tỷ đồng.

## V- Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (Căn cứ Đơn xin thôi đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng Đông)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đoàn Kết	1961	0,09%	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Nguyễn Đoàn Thăng	1943	1,85%	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Bà Lê Thị Kim Yến	1959	14,41%	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Trần Trung Tường	1962	0,12%	Ủy viên Hội đồng quản trị

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có .

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Được sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối của đại đa số cổ đông, nhận thức rõ trách nhiệm được cổ đông giao phó, HĐQT đã thường xuyên tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, định hướng của BCH Đảng bộ Công ty, tranh thủ ý kiến tham gia của các cổ đông lớn, phối hợp tốt với Ban kiểm soát, với các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty đã xây dựng được một tập thể CBCNLD "Đoàn kết - Kỷ cương - Chuyên nghiệp - Đổi mới sáng tạo - Cải tiến liên tục và Trung thực" với bộ gen 6T " Tận tâm - Tận lực - Tự giác - Tự tin - Tự trọng - Trung thực", luôn luôn hăng hái thi đua, phấn đấu không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty phát triển bền vững, hài hòa quyền lợi và trách nhiệm giữa Công ty với cổ đông, Nhà nước và người lao động.

HĐQT đã nghiêm túc chỉ đạo , lãnh đạo thực hiện tốt các Nghị quyết ĐHĐCĐ; Tập thể HĐQT và từng thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông và CBCNLD toàn Công ty, gương mẫu, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao phó.

1.4. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

### 2. Ban kiểm soát :

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Chức vụ
1	Ông Quách Thành Chương	1981	0,06%	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Ngọc	1957	0%	Thành viên Ban kiểm soát

## 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông, Ban kiểm soát hoạt động độc lập, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng Cổ Đông của toàn Công ty và của Bộ máy quản lý điều hành Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính, có những hoạt động kiểm soát có hiệu quả trong công tác phòng ngừa rủi ro trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 họp ngày 23 tháng 05 năm 2020.

- Các khoản lương , thưởng : theo hiệu quả SXKD từng kỳ .

### 1.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Không có

### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bóng đèn Phích nước Rạng đông.

## VI - Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán (Gửi kèm)

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Gửi kèm)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



*Nguyễn Đoàn Thăng*



## Mục lục

I- Thông tin chung .....	1
II- Tình hình hoạt động trong năm :.....	7
III - Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc : .....	12
IV - Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty .....	23
V- Quản trị công ty .....	31
VI - Báo cáo tài chính .....	32

---

